BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 380 /QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022

hungnguyen Lam Quoc Hung_ 08/09/2022 16:35:19

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, biên bản kiểm tra, đánh giá và hồ sơ khắc phục của Trung tâm Phân tích, Kiểm nghiệm tỉnh Cà Mau;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Trung tâm Phân tích, Kiểm nghiệm tỉnh Cà Mau thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Số 263 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau) thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: **79/2022/BYT-KNTP**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trung tâm Phân tích, Kiểm nghiệm tỉnh Cà Mau có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Q. Bộ trưởng Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- CT. Nguyễn Thanh Phong (để b/c);
- Ban Quản lý ATTP các tỉnh, thành phố;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM
BỘ Y TẾ

Nguyễn Hùng Long

DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số 380 ..../QĐ-ATTP ngày 29 tháng 08 năm 2022 của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên phép thử	Phạm vi áp dụng	Phương pháp thử	Giới hạn định lượng/ Phạm vi đo (nếu có)
I	**Chỉ tiêu vi sinh vật**			
1	Định lượng *Escherichia coli* và Coliform Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 6187-1:2019	1 CFU/250mL
2	Định lượng vi khuẩn đường ruột (intestinal enterococci) Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 6189-2:2009	1 CFU/250mL
3	Định lượng *Pseudomonas aeruginosa* Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 8881:2011	1 CFU/250mL
4	Định lượng số bào tử kỵ khí khử sunphit (clostridia) Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai, nước đá dùng liền	TCVN 6191-2:1996	1 CFU/50mL
II	**Chỉ tiêu hóa lý**			
5	Xác định hàm lượng As Phương pháp HVG - AAS	Nước uống đóng chai	SMEWW 3114B: 2017	LOQ: 0,005 mg/L
6	Xác định hàm lượng Hg Phương pháp HVG - AAS	Nước uống đóng chai	SMEWW 3112B: 2017	LOQ: 0,004 mg/L
7	Xác định hàm lượng Cr Phương pháp GF - AAS	Nước uống đóng chai	SMEWW 3113B:2017	LOQ: 0,010 mg/L
8	Xác định hàm lượng Pb Phương pháp GF - AAS	Nước uống đóng chai	SMEWW 3113B:2017	LOQ: 0,005 mg/L
9	Xác định hàm lượng Cd Phương pháp GF - AAS	Nước uống đóng chai	SMEWW 3113B:2017	LOQ: 0,001 mg/L
10	Xác định hàm lượng Cu Phương pháp F - AAS	Nước uống đóng chai	SMEWW 3111B:2017	LOQ: 0,1 mg/L
11	Xác định hàm lượng Mn, Ni Phương pháp GF - AAS	Nước uống đóng chai	SMEWW 3113B:2017	Mn: LOQ: 0,004 mg/L Ni: LOQ: 0,010 mg/L
12	Xác định hàm lượng nitrit Phương pháp UV - Vis	Nước uống đóng chai	TCVN 6178:1996	LOQ: 0,01 mg/L